|  |  |
| --- | --- |
| **UỶ BAN NHÂN DÂN** **TỈNH HÀ NAM** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**QUY CHẾ**

**Xét tặng Giải thưởng Khoa học và Công nghệ tỉnh Hà Nam**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số .../2021/QĐ-UBND ngày tháng 6 năm 2021*

*của Ủỷ ban nhân dân tỉnh Hà Nam)*

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Tên gọi của Giải thưởng, mục đích và ý nghĩa**

1. Tên gọi: Tên gọi: Giải thưởng Khoa học và Công nghệ tỉnh Hà Nam (Sau đây viết tắt là Giải thưởng).

2. Mục đích và ý nghĩa: Tôn vinh các tổ chức, cá nhân đã có những Công trình, Cụm Công trình khoa học và công nghệ xuất sắc, có giá trị cao về khoa học và công nghệ; áp dụng vào sản xuất đời sống góp phần phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, văn hoá, quốc phòng – an ninh tỉnh Hà Nam và sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

**Điều 2. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định về đối tượng, nguyên tắc, điều kiện, tiêu chuẩn, cơ cấu, lĩnh vực, trình tự, thủ tục xét tặng Giải thưởng Khoa học và Công nghệ cho tập thể, cá nhân có Công trình, Cụm Công trình nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ xuất sắc trên địa bàn tỉnh Hà Nam; nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc xét tặng và nhận Giải thưởng.

**Điều 3. Đối tượng áp dụng**

1. Tác giả, đồng tác giả là người Việt Nam, người nước ngoài có Công trình, Cụm Công trình khoa học và công nghệ đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn của Quy chế này được đề nghị xét tặng Giải thưởng Khoa học và Công nghệ tỉnh Hà Nam

2. Cơ quan Nhà nước và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan trong việc xét tặng Giải thưởng.

**Điều 4. Giải thích từ ngữ**

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như quy định tại Điều 3 Nghị định số 78/2014/NĐ-CP ngày 30/7/2014 của Chính phủ; Cụ thể:

1. *Công trình khoa học và công nghệ* là sản phẩm của lao động sáng tạo trong nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ, bao gồm:

a) *Công trình nghiên cứu khoa học* là kết quả của hoạt động khám phá, phát hiện, tìm hiểu bản chất, quy luật của sự vật, hiện tượng tự nhiên, xã hội và tư duy; sáng tạo giải pháp nhằm ứng dụng vào thực tiễn;

b) *Công trình nghiên cứu phát triển công nghệ* là công trình tạo ra công nghệ mới, giải pháp kỹ thuật mới, vật liệu mới, giống mới, sản phẩm mới;

c) *Công trình ứng dụng công nghệ* là công trình ứng dụng thành công công nghệ mới, giải pháp kỹ thuật mới.

2. *Cụm công trình khoa học và công nghệ* bao gồm:

a) Tập hợp các công trình khoa học và công nghệ của cùng một tác giả hoặc các đồng tác giả đã được xác định thuộc một lĩnh vực khoa học, công nghệ hoặc một lĩnh vực áp dụng;

b) Tập hợp các Công trình khoa học và công nghệ do nhiều tác giả thực hiện độc lập, tạo ra cùng một kết quả nhưng sử dụng các phương pháp, nguyên lý, kỹ thuật khác nhau.

Công trình khoa học và công nghệ và Cụm Công trình khoa học và công nghệ được gọi tắt là Công trình.

3. *Tác giả Công trình* là người trực tiếp sáng tạo ra công trình; trong trường hợp có hai người trở lên cùng trực tiếp sáng tạo ra Công trình thì họ là đồng tác giả. Tác giả, đồng tác giả Công trình sau đây gọi tắt là tác giả Công trình.

4. *Công bố* Công trình là việc đưa Công trình ra trước công chúng dưới dạng xuất bản, thuyết trình, trưng bày, trình diễn và các hình thức khác.

5. *Ứng dụng* Công trình là sử dụng công trình trong thực tiễn nhằm phục vụ lợi ích của con người và xã hội.

**Điều 5. Nguyên tắc xét tặng Giải thưởng**

Việc đăng ký đề nghị xét tặng Giải thưởng được thực hiện theo quy định khoản 2 và khoản 3 Điều 5 Nghị định số 78/2014/NĐ-CP ngày 30/7/2014 của Chính phủ; Cụ thể như sau:

1.Việc đăng ký đề nghị xét tặng Giải thưởng được thực hiện trên cơ sở tự nguyện;

2. Việc xét tặng Giải thưởng được thực hiện khách quan, công khai, công bằng và chính xác, đúng trình tự quy định tại Quy chế này và các quy định pháp luật khác có liên quan.

3. Việc xét các Giải thưởng phải trên cơ sở đảm bảo chất lượng các Công trình dự giải, không nhất thiết phải đủ số lượng cho từng lĩnh vực nếu các Công trình dự giải không đảm bảo điều kiện xét thưởng theo quy định;xét

4. Mỗi Công trình chỉ được đề nghị xét tặng một Giải thưởng trong một đợt xét tặng Giải thưởng.

5. Mỗi Công trình chỉ được tặng một Giải thưởng Khoa học và Công nghệ tỉnh Hà Nam.

**Chương II**

**ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN, CƠ CẤU, MỨC THƯỞNG THƯỞNG VÀ KINH PHÍ XÉT TẶNG GIẢI THƯỞNG**

**Điều 6. Lĩnh vực xét tặng Giải thưởng**

1. Khoa học tự nhiên;

2. Khoa học kỹ thuật và công nghệ;

3. Khoa học y, dược;

4. Khoa học nông nghiệp;

5. Khoa học xã hội và nhân văn;

6. Ứng dụng và phát triển khoa học và công nghệ.

Các Công trình thuộc lĩnh vực trên phải phục vụ trực tiếp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh, hội nhập quốc tế và bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

**Điều 7. Cơ cấu, số lượng và mức thưởng Giải thưởng**

1. Cơ cấu và số lượng Giải thưởng:

Cơ cấu Giải thưởng Khoa học và Công nghệ tỉnh Hà Nam, bao gồm: Giải A, giải B, giải C và giải Khuyến khích;

2. Số lượng các giải thưởng của từng lĩnh vực (theo quy định tại Điều 6 của Quy định này) được cơ cấu như sau:

Giải A: Có 01 giải A, được trao cho Công trình xuất sắc, có số điểm cao nhất, đạt điểm trung bình từ 95 điểm trở lên.

Giải B: Có 02 giải B, được trao cho Công trình có điểm số đạt trung bình từ 90 điểm đến dưới 95 điểm.

Giải C: Có 03 giải C, được trao cho Công trình có điểm số đạt trung bình từ 85 điểm đén dưới 90 điểm.

Giải Khuyến khích: Có 05 giải Khuyến khích trao cho Công trình đạt điểm trung bình từ 80 điểm đến dưới 85 điểm.

  3. Mức thưởng: Cơ quan Thường trực Giải thưởng phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nội vụ (Phòng Thi đua – Khen thưởng) và cơ quan, đơn vị có liên quan, tham mưu mức thưởng Giải thưởng Khoa học và Công nghệ tỉnh Hà Nam phù hợp với tình hình thực tế tại thời điểm tổ chức trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt. Mức thưởng không vượt quá 100 lần mức lương cơ sở tại thời điểm quyết định Giải thưởng. Khi nhà nước có sự thay đổi chế độ tiền lương, không còn sử dụng mức lương cơ sở, thì UBND tỉnh xem xét điều chỉnh mức tiền thưởng quy đổi sang giá trị tuyệt đối phù hợp với mức quy định ở thời điểm thực hiện.

**Điều 8. Điều kiện được xét tặng Giải thưởng**

Công trình được xét tặng Giải thưởng phải đáp ứng các điều kiện theo quy định tại Điều 24 của Nghị định số 78/2014/NĐ-CP ngày 30/7/2014 của Chính phủ, như sau:

1. Công trình được thực hiện trên phạm vi tỉnh Hà Nam và phục vụ trực tiếp phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của tỉnh Hà Nam.

2. Công trình lần đầu tiên được thực hiện ở tỉnh Hà Nam, có tính mới, tính hiệu quả (hiệu quả kinh tế, hiệu quả kỹ thuật, hiệu quả xã hội), có giá trị khoa học và công nghệ, giá trị thực tiễn, có, có khả năng áp dụng và chưa được trao Giải thưởng Khoa học và Công nghệ tỉnh Hà Nam hoặc Giải thưởng về Khoa học và Công nghệ cấp cao hơn.

3. Công trình phải có hồ sơ hợp lệ, được công bố, ứng dụng trong thực tiễn ít nhất 03 năm (ba) hoặc đã ứng dụng đổi mới sáng tạo có hiệu quả trong thực tiễn ít nhất 01 năm tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng.

4. Đối với công trình đề nghị xét tặng Giải thưởng là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng hoặc nhận hỗ trợ kinh phí từ ngân sách nhà nước phải được đăng ký, lưu giữ kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo quy định pháp luật.

5. Công trình không có tranh chấp về quyền tác giả, không có khiếu nại về nội dung và kết quả của công trình tại thời điểm xét thưởng.

6. Tính đến thời điểm xét tặng Giải thưởng, tác giả Công trình không vi phạm quy định tại Điều 8 Luật Khoa học và Công nghệ, bao gồm:

a) Lợi dụng hoạt động khoa học và công nghệ để xâm hại lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân; gây thiệt hại đến tài nguyên, môi trường, sức khoẻ con người; trái với đạo đức, thuần phong mỹ tục của dân tộc.

b) Xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ; chiếm đoạt, chuyển nhượng, chuyển giao bất hợp phấp kết quả khoa học và công nghệ.

c) Tiết lộ tài liệu, kết quả khoa học và công nghệ thuộc danh mục bí mật nhà nước; lừa dối, giả mạo trong hoạt động khoa học và công nghệ.

d) Cản trở hoạt động khoa học và công nghệ hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

**Điều 9. Tiêu chuẩn xét tặng Giải thưởng đối với công trình nghiên cứu khoa học**

Công trình nghiên cứu khoa học được xét tặng Giải thưởng phải đáp ứng các điều kiện theo quy định tại điểm a khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 25 của Nghị định số 78/2014/NĐ-CP ngày 30/7/2014 của Chính phủ, cụ thể như sau:

1. Về giá trị khoa học và công nghệ

Công trình nghiên cứu khoa học phải bổ sung được tri thức mới hoặc có những phát hiện khoa học mới có tác động thay đổi trong sản xuất và đời sống xã hội thuộc phạm vi quản lý của tỉnh.

2. Về giá trị thực tiễn

a) Công trình nghiên cứu khoa học phải có tác động đến nhận thức và đời sống xã hội hoặc góp phần xây dựng cơ chế, chính sách, pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của tỉnh trên cơ sở khoa học và thực tiễn của Công trình.

**Điều 10. Tiêu chuẩn xét tặng Giải thưởng đối với Công trình nghiên cứu và phát triển công nghệ**

Công trình nghiên cứu khoa học được xét tặng Giải thưởng phải đáp ứng các điều kiện theo quy định tại điểm b khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 25 của Nghị định số 78/2014/NĐ-CP ngày 30/7/2014 của Chính phủ; Cụ thể như sau:

1. Về giá trị khoa học và công nghệ

Công trình nghiên cứu và phát triển công nghệ phải giải quyết được các vấn đề công nghệ, tạo ra được công nghệ mới, cao hơn công nghệ tương tự khác đang ứng dụng tại tỉnh Hà Nam.

2. Về giá trị thực tiễn

Công trình nghiên cứu và phát triển công nghệ có tác dụng lớn góp phần quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội, khoa học và công nghệ, có khả năng nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm, của ngành kinh tế.

**Điều 11. Tiêu chuẩn xét tặng Giải thưởng đối với Công trình ứng dụng công nghệ**

Công trình nghiên cứu khoa học được xét tặng Giải thưởng phải đáp ứng các điều kiện theo quy định tại điểm c khoản 1 và điểm c khoản 2 Điều 25 của Nghị định số 78/2014/NĐ-CP ngày 30/7/2014 của Chính phủ, cụ thể như sau:

1. Về giá trị công nghệ

Công trình ứng dụng công nghệ phải góp phần tạo ra được phương án tổng thể với các giải pháp kỹ thuật kèm theo hoặc tạo ra những cải tiến kỹ thuật, công nghệ để ứng dụng thành công và sáng tạo công nghệ tiên tiến trong các công trình lớn của tỉnh hoặc có tác động đến hiệu quả kinh tế - kỹ thuật của Công trình đó.

2. Về giá trị thực tiễn

a) Công trình ứng dụng công nghệ phải mang lại hiệu quả lớn trong phát triển kinh tế - xã hội hoặc quốc phòng - an ninh hoặc hội nhập quốc tế, bảo vệ môi trường.

**Điều 12. Thang điểm và tiêu chí xét tặng**

1. Thang điểm để xét tặng Giải thưởng áp dụng thang điểm 100.

2. Điểm tối thiểu để được xét trao Giải thưởng là 80 điểm.

3. Trường hợp 2 Công trình có tổng số điểm trung bình bằng nhau, thì ưu tiên xét Công trình có điểm giá trị thực tiễn cao hơn.

4. Ban Tổ chức Giải thưởng cấp tỉnh căn cứ vào các quy định của Quy chế này và các quy định khác có liên quan, xây dựng, quy định điều kiện, tiêu chuẩn, tiêu chí và thang điểm cụ thể để xét tặng Giải thưởng.

**Điều 13. Kinh phí bảo đảm hoạt động xét tặng Giải thưởng**

Kinh phí đảm bảo để xét tặng Giải thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 7 của Nghị định số 78/2014/NĐ-CP ngày 30/7/2014 của Chính phủ; Cụ thể như sau:

1. Kinh phí để xét tặng Giải thưởng Khoa học và Công nghệ tỉnh Hà Nam từ nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ.

2. Kinh phí sử dụng chi các nội dung sau:

a) Xây dựng, triển khai kế hoạch xét tặng Giải thưởng;

b) Chi hoạt động của Ban Tổ chức, Hội đồng chuyên ngành, Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp tỉnh; Thư ký, chuyên gia phản biện độc lập; việc thẩm định hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng và triển khai kế hoạch xét tặng Giải thưởng;

c) Tổ chức Lễ trao thưởng;

 d) Tiền thưởng kèm theo Giải thưởng;

đ) Chi văn phòng phẩm, in ấn tài liệu, làm biểu trưng, kỷ yếu của Giải thưởng;

e) Tổ chức trưng bày, triển lãm các Công trình tham gia Giải thưởng;

g) Các hoạt động khác có liên quan.

Mức chi cụ thể được thực hiện theo các quy định hiện hành.

**Chương III**

**QUY TRÌNH, THỦ TỤC XÉT TẶNG GIẢI THƯỞNG**

**Điều 14. Thời gian và thời hạn xét tặng Giải thưởng**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch tổ chức xét tặng Giải thưởng Khoa học và Công nghệ tỉnh Hà Nam.

2. Giải thưởng Khoa học và Công nghệ tỉnh Hà Nam được xét tặng 03 năm một lần; công bố và trao Giải thưởng vào Ngày Khoa học và Công nghệ Việt Nam 18/5 của năm xét thưởng hoặc vào thời điểm phù hợp do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

**Điều 15. Thẩm quyền xét tặng Giải thưởng**

1. Uỷ ban nhân dân tỉnh tổ chức việc xét tặng và quyết định tặng Giải thưởng Khoa học và Công nghệ tỉnh Hà Nam.

2. Việc quyết định tặng Giải thưởng trên cơ sở xem xét báo cáo của Ban Tổ chức Giải thưởng cấp tỉnh và kết quả đánh giá của Hội đồng xét tặng Giải thưởng Khoa học và Công nghệ tỉnh Hà Nam.

3. Sở Khoa học và Công nghệ là Cơ quan Thường trực Giải thưởng Khoa học và Công nghệ tỉnh Hà Nam.

**Điều 16. Hồ sơ xét tặng Giải thưởng**

Hồ sơ xét tặng Giải thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 18, Điều 19 của Nghị định số 78/2014/NĐ-CP ngày 30/7/2014 và tại Điều 1 của Nghị định số 60/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ, cụ thể như sau:

1. Hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng cấp cơ sở:

Tác giả công trình hoặc đại diện hợp pháp cuat tác giả công trình nộp 02 bộ hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng (bản giấy) và 01 bản điện tử của hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng(dạng PDF, được lưu trong USB, không đặt mật khẩu), được đóng gói trong túi hồ sơ có niêm phong, bao gồm:

a) Bản đăng ký đề nghị xét tặng Giải thưởng Khoa học và Công nghệ cấp cơ sở;

b) Báo cáo tóm tắt công trình đề nghị xét tặng Giải thưởng; Danh sách tác giả, đồng tác giả;

c) Văn bản xác nhận ứng dụng công trình của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

d) Bản sao giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đối với công trình đề nghị xét tặng Giải thưởng có sử dụng hoặc nhận hỗ trợ kinh phí từ ngân sách nhà nước.

Đối với công trình nghiên cứu của tác giả là người nước ngoài mà hồ sơ sử dụng ngôn ngữ nước ngoài thì phải kèm theo bản dịch sang tiếng Việt được cơ quan, tổ chức đề xuất xét tặng Giải thưởng xác nhận về nhân sự chuẩn xác của bàn dịch ra tiếng Việt.

1. Hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng cấp tỉnh:

Tác giả hoặc đại diện hợp pháp tác giả công trình nộp 03 bộ hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng (bản giấy) và 01 bản điện tử của hồ sơ của hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng (dạng PDF, được lưu trong USB, không đặt mật khẩu), được đóng gói trong túi hồ sơ có niêm phong, bao gồm:

a) Văn bản đề nghị xét tặng Giải thưởng của cơ quan trực tiếp quản lý tác giả công trình;

b) Biên bản họp xét tặng Giải thưởng của Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp cơ sở;

c) Biên bản họp xét tặng Giải thưởng của Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp tỉnh;

d) Báo cáo tóm tắt công trình đề nghị xét tặng Giải thưởng; danh sách tác giả, đồng tác giả;

đ) Văn bản xác nhận ứng dụng công trình của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

e) Bản sao giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đối với công trình đề nghị xét tặng Giải thưởng có sử dụng hoặc nhận hỗ trợ kinh phí từ ngân sách nhà nước.

Đối với công trình nghiên cứu của tác giả là người nước ngoài mà hồ sơ sử dụng ngôn ngữ nước ngoài thì phải kèm theo bản dịch sang tiếng Việt được cơ quan, tổ chức đề xuất xét tặng Giải thưởng xác nhận về nhân sự chuẩn xác của bàn dịch ra tiếng Việt.

3. Sở Khoa học và Công nghệ, có trách nhiệm:

a) Tổ chức hướng dẫn và thông báo thời hạn tiếp nhận hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng;

b) Tổ chức tiếp nhận, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ đề nghị xét thưởng;

c) Tham mưu trình Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp tỉnh;

d) Tham mưu tổ chức họp Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp tỉnh;

đ)Trình danh sách tác giả và hồ sơ công trình đủ điều kiện, tiêu chuẩn được xét tặng Giải thưởng đề nghị Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định;

e) Tiếp nhận và xử lý khiếu nại, tố cáo (nếu có);

g) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Uỷ ban nhân dân tỉnh giao.

**Điều 17. Quy trình xét tặng Giải thưởng**

Việc xét tặng Giải thưởng Khoa học và Công nghệ tỉnh Hà Nam được tiến hành ở hai cấp như sau:

1. Cấp cơ sở:

a) Hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng được xem xét tại Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp cơ sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố (cấp huyện) hoặc Thủ trưởng cơ quan, đoàn thể, tổ chức trực tiếp quản lý tác giả công trình thành lập;

b) Trong trường hợp tác giả công trình không có cơ quan, tổ chức trực tiếp quản lý thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố nơi tác giả cư trú thành lập Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp cơ sở.

Đối với tác giả là người nước ngoài có công trình nghiên cứu tại tỉnh Hà Nam, công trình phải được một tổ chức khoa học và công nghệ công lập thuộc tỉnh có lĩnh vực hoạt động chuyên môn phù hợp với lĩnh vực của công trình đề xuất xét tặng Giải thưởng với tỉnh (qua cơ quan chủ quản trực tiếp, nếu có). Tổ chức khoa học và công nghệ thuộc tỉnh có trách nhiệm hỗ trợ tác giả công trình hoàn thiện hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng theo quy định và thành lập Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp cơ sở sau khi có ý kiến đồng ý của cơ quan chủ quản và Uỷ ban nhân dân tỉnh. Trường hợp không có tổ chức khoa học và công nghệ công lập thuộc tỉnh có lĩnh vực hoạt động chuyên môn phù hợp với lĩnh vực của công trình đề xuất xét tặng Giải thưởng thì cơ quan Thường trực Giải thưởng có văn bản báo cáo Uỷ ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

2. Cấp tỉnh: Thực hiện qua 02 bước:

a) Bước 1: Hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng được xét sơ tuyển tại các Hội đồng xét tặng Giải thưởng chuyên ngành cấp tỉnh do Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ quyết định thành lập;

b) Bước 2: Xem xét hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng tại Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ;

c) Kết quả xét tặng Giải thưởng được Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp tỉnh gửi cơ quan Thi đua – Khen thưởng (Sở Nội vụ) để tổng hợp hồ sơ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

**Điều 18. Hội đồng xét tặng Giải thưởng các cấp**

1. Hội đồng xét tặng Giả thưởng cấp cơ sở (sau đây gọi là Hội đồng cấp cơ sở)

a) Hội đồng cấp cơ sở được thành lập theo quy định tại khoản 1, Điều 17 của Quy chế này có từ 07 đến 09 thành viên, gồm: chủ tịch, Phó Chủ tịch, Uỷ viên phản biện và các thành viên khác. Trường hợp cần thiết, người thành lập Hội đồng cơ sở có thể mời thêm chuyên gia am hiểu lĩnh vực khoa học và công nghệ của công trình tham gia Hội đồng cơ sở và chịu trách nhiệm về quyết định của mình;

b) Các thành viên Hội đồng cấp cơ sở là dại diện cho các cơ sở đã ứng dụng kết quả công trình, các nhà khoa học, nhà công nghệ, nhà quản lý có uy tín, có trình độ chuyên môn phù hợp và am hiểu sâu lĩnh vực khoa học và công nghệ của công trình;

c) Hội đồng cấp cơ sở phân công thành viên là chuyên gia am hiểu sâu lĩnh vực khoa học và công nghệ của công trình là Uỷ viên phản biện viết nhận xét, đánh giá Công trình. Trong trường hợp cần thiết, Thủ trưởng đơn vị cơ sở tổ chức xét tặng Giải thưởng có thể mời thêm chuyên gia phản biện độc lập;

d) Tác giả Công trình là người có quyền lợi liên quan đến Công trình không được là thành viên Hội đồng xét tặng Giải thưởng Công trình đó.

2. Hội đồng xét tặng Giải thưởng chuyên ngành cấp tỉnh (sau đây gọi tắt là Hội đồng chuyên ngành)

a) Hội đồng chuyên ngành cấp tỉnh do Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ quyết định thành lập có từ 09 đến 11 thành viên, gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Uỷ viên phản biện và các thành viên khác bao gồm các nhà khoa học uy tín được đào tạo cùng chuyên ngành với công trình đề nghị xét thưởng hoặc có Công trình cùng chuyên ngành công bố;

b) Số lượng Hội đồng chuyên ngành được thanhfm lập trên cơ sở số lĩnh vực khoa học của các công trình đề nghị xét tặng Giải thưởng. Số lượng thành viên trong từng Hội đồng chuyên ngành được thành lập trên cơ sở số lượng Công trình đề xuất xét thưởng và do Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ quyết định sau khi thống nhất với Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp tỉnh.

3. Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp tỉnh (sau đây gọi tắt là Hội đồng cấp tỉnh) do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ có từ 11 đến 13 thành viên, gồm các thành phần sau:

- Chủ tịch Hội đồng do Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đảm nhiệm;

- 03 Phó Chủ tịch Hội đồng gồm: Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ là Phó Chủ tịch Thường trực, Chủ tịch Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh và mời Lãnh đạo Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;

- Các Uỷ viên khác gồm: Đại diện Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh; các nhà khoa học có uy tín ở nhiều lĩnh vực khoa học và công nghệ và một số cán bộ khoa học chuyên ngành am hiểu sâu lĩnh vực xét thưởng do Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ đề nghị;

- Thư ký hành chính giúp việc cho Hội đồng Giải thưởng là lãnh đạo Phòng chuyên môn của Sở Khoa học và Công nghệ.

**Điều 19. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng xét tặng Giải thưởng các cấp**

a) Hội đồng đánh giá công bằng, dân chủ, khách quan, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu kín;

b) Hội đồng xét tặng Giải thưởng chỉ xem xét những hồ sơ đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định tại Điều 16 của Quy chế này;

c) Hội đồng cấp tỉnh, chỉ xem xét những Công trình được Hội đồng chuyên ngành đề nghị; Hội đồng chuyên ngành chỉ xem xét những Công trình được Hội đồng cấp cơ sở đề nghị;

d) Thành viên Hội đồng xét tặng Giải thưởng các cấp có trách nhiệm nghiên cứu, nhận xét và đánh giá hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng Công trình bằng văn bản;

đ) Cuộc họp Hội đồng cấp cơ sở, Hội đồng chuyên ngành cấp tỉnh phải có ít nhất 3/4 số thành viên Hội đồng tham dự, do Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch (được Chủ tịch ủy quyền bằng văn bản) chủ trì và có 02 Uỷ viên phản biện. Uỷ viên phản biện và các thành viên Hội đồng vắng mặt phải có nhận xét, đánh giá bằng văn bản;

e) Nội dung cuộc họp phải được ghi thành biên bản, có chữ ký của người Chủ trì, Thư ký khoa học do Hội đồng bầu chọn và lưu hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng;

g) Việc xét tặng Giải thưởng cho các Công trình có nội dung liên quan đến bí mật Nhà nước được áp dụng quy trình, thủ tục chung nhưng phải tuân thủ các quy định về bảo vệ bí mật Nhà nước;

h) Cơ quan Thường trực Hội đồng có trách nhiệm gửi thông tin, tài liệu đến công trình đề nghị xét tặng Giải thưởng cho các thành viên Hội đồng nghiên cứu trước khi tổ chức họp;

i) Hội đồng Giải thưởng các cấp tự giải tán sau khi hoàn thành niệm vụ.

**Điều 20. Nội dung hoạt động của Hội đồng xét tặng Giải thưởng các cấp**

1. Công bố quyết định thành lập Hội đồng;
2. Phổ biến các quy định liên quan đến hoạt động của Hội đồng;
3. Thống nhất phương thức làm việc và kế hoạch hoạt động của Hội đồng;
4. Phân công nhiệm vụ các thành viên Hội đồng, trong đó có 02 thành viên làm phản biện đối với mỗi công trình;

đ) Chủ tịch Hội đồng, chủ trì phiên họp của Hội đồng; trường hợp Chủ tịch vắng mặt, uỷ quyền bằng văn bản cho Phó Chủ tịch chủ trì;

e) Bầu Thư ký khoa học và Ban kiểm phiếu đánh giá Công trình;

f) Thành viên phản biện neey ý kiến, nhận xét về Công trình;

g) Các thành viên Hội đồng thảo luận, xem xét đánh giá Công trình;

h) Thành viên Hội đồng bỏ phiếu đánh giá Công trình;

i) Kiểm phiếu đánh giá công trình và thong quan biên bản kiểm phiếu;

k) Thảo luận thống nhất từng nội dung kết luận và thông quan biên bản họp Hội đồng;

l) Kiến nghị Thủ trưởng cơ quan tổ chức xét tặng xem xét, giải quyết các vấn đề phát sinh trong thời gian Hội đồng làm việc (nếu có);

m) Hoàn thiện hồ sơ và thực hiện nhiệm vụ theo quy định.

**Chương IV**

**QUYỀN LỢI, TRÁCH NHIỆM CỦA TÁC GIẢ CÔNG TRÌNH ĐƯỢC TẶNG GIẢI THƯỞNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

**Điều 21. Quyền lợi của tác giả Công trình được tặng Giải thưởng**

1. Được nhận Biểu trưng, Bằng Chứng nhận Giải thưởng và tiền thưởng theo quy định của Giải thưởng.

 2. Được hưởng các quyền lợi khác có liên quan đến Giải thưởng (nếu có).

**Điều 22. Trách nhiệm của tác giả Công trình được tặng Giải thưởng**

1. Tác giả Công trình được tặng Giải thưởng Khoa học và Công nghệ tỉnh Hà Nam chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực của hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng.

2. Trường hợp bị phát hiện không trung thực trong quá trình lập hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng thì tác giả Công trình sẽ bị hủy bỏ quyết định tặng Giải thưởng, thu hồi Biểu trưng, Bằng chứng nhận Giải thưởng và tiền thưởng; tùy theo tính chất, mức độ vi phạm có thể bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

**Chương V**

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

 **Điều 23. Ban Tổ chức Giải thưởng cấp tỉnh**

 1. Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh ra Quyết định thành lập Ban Tổ chức Giải thưởng cấp tỉnh, gồm:

a)Trưởng ban: Lãnh đạo Uỷ ban nhân dân tỉnh.

Các Phó trưởng ban: Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Phó trưởng ban Thường trực, Chủ tịch Liên hiệp Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh và mời Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ.

Các Uỷ viên là lãnh đạo các sở, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan.

Ban tổ chức Giải thưởng giúp Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các hoạt động của Giải thưởng và các nhiệm vụ sau:

a) Xây dựng chương trình, triển khai kế hoạch tổ chức Giải thưởng sau khi được Uỷ ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

b) Ban hành Thể lệ, xây dựng tiêu chí, thanh điểm cụ thể để xét tặng từng loại, lĩnh vực Giải thưởng và các văn bản liên quan triển khai các hoạt động Giải thưởng;

c) Thông tin tuyên truyền Giải thưởng; hướng dẫn các tổ chức cá nhân về trình tự, thủ tục, thời hạn đăng ký xét tặng Giải thưởng;

d) Đề xuất các thành viên Hội đồng Giải thưởng cấp tỉnh, trình Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định;

đ) Công bố và tổ chức Lễ trao Giải thưởng;

e) Phân công việc cho các đơn vị, cá nhân có liên quan triển khai tổ chức Giải thưởng;

f) Thực hiện nhiệm vụ khác có liên quan do Uỷ ban nhân dân tỉnh giao.

 **Điều 24. Trách nhiêm của các sở, ban, ngành, đoàn thể, Uỷ ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, cơ quan, đơn vị**

1. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Là cơ quan Thường trực của Ban Tổ chức, Hội đồng xét tặng Giải thưởng; chịu trách nhiệm giúp Ban Tổ chức Giải thưởng cấp tỉnh thực hiện các nhiệm vụ quy định tại khoản 2 Điều 23 của Quy chế này.

b) Chủ trì phối hợp với Liên hiệp Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh và các Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này và kế hoạch tổ chức Giải thưởng sau khi được Uỷ ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

c) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành: Kế hoạch tổ chức xét tặng Giải thưởng; Quyết định thành lập Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp tỉnh; Hội đồng chuyên ngành cấp tỉnh, để xem xét hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh và Giải thưởng Nhà nước về khoa học và công nghệ.

d) Tham mưu Ban Tổ chức Giải thưởng cấp tỉnh, ban hành Thể lệ, tiêu chí thang điểm cụ thể để xét tặng từng loại, lĩnh vực Giải thưởng và các văn bản có liên quan đến công tác tỏ chức Giải thưởng Khoa học và Công nghệ tỉnh Hà Nam;

đ) Chủ trì xây dựng dự toán kinh phí thực hiện tổ chức Giải thưởng, gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Uỷ ban nhân dân tỉnh xem xét phê duyệt;

e) Tuyên truyền, hướng dẫn các tổ chức cá nhân tham gia Giải thưởng;

f) Nhận, bảo quản, phân loại hồ sơ tham dự Giải thưởng; tạo điều kiện cho các Hội đồng Giải thưởng cấp tỉnh làm việc;

g) Chuẩn bị cơ sở vật chất phục vụ hoạt động của Ban Tổ chức, Hội đồng Giải thưởng cấp tỉnh, Hội đồng chuyên ngành cấp tỉnh; phối hợp với Hội đồng chuyên ngành, Hội đồng Giải thưởng cấp tỉnh giúp Ban Tổ chức Giải thưởng cấp tỉnh xem xét, đánh giá chất lượng các Công trình tham dự; hoàn chỉnh hồ sơ đè nghị xét tặng Giải thưởng theo quy định;

h) Chuẩn bị Biểu trưng, Bằng chứng nhận Giải thưởng để Ban Tổ chức Giải thưởng cấp tỉnh, Uỷ ban nhân dân tỉnh tặng cho các tác giả Công trình, Cụm Công trình;

i) Thực hiện nhiệm vụ khác có liên quan do Uỷ ban nhân dân tỉnh, Ban Tổ chức Giải thưởng cấp tỉnh giao.

2. Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu, giới thiệu thành viên tham gia Hội đồng Giải thưởng cấp tỉnh; tuyên truyền, hướng dẫn, đề xuất các Công trình, Cụm Công trình khoa học và công nghệ phù hợp với quy định tham gia xét tặng Giải thưởng.

3. Sở Nội vụ, (Phòng Thi đua - Khen thưởng) phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, trình Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh quyết định tặng Bằng khen cho các tác giả Công trình, Cụm Công trình đạt Giải thưởng; thực hiện quản lý nhà nước về công tác thi đua - khen thưởng đối với Giải thưởng.

4. Sở Tài chính: Thẩm định, trình Uỷ ban nhân dân tỉnh phê duyệt kinh phí thực hiện kế hoạch tổ chức Giải thưởng cấp tỉnh.

5. Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan tuyên truyền rộng rãi và tạo điều kiện thuận lợi cho các tác giả có Công trình khoa học và công nghệ được tham gia Giải thưởng; tổ chức, thành lập Hội đồng Giải thưởng cấp cơ sở để xem xét, đề xuất Hội đồng Giải thưởng cấp tỉnh xét tặng Giải thưởng; thực hiện đầy đủ, chính xác, công khai các quy định của Quy chế này.

6. Báo Hà Nam, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh, tổ chức tuyên truyền rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng về Giải thưởng.

**Chương VI**

**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 25.** Sở Khoa học và Công nghệ, có trách nhiệm phổ biến, hướng dẫn các Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể của tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện Quy chế này.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc phát sinh mới, các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hà Nam để xem xét trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung phù hợp./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **TM. UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH****CHỦ TỊCH****Trương Quốc Huy** |